TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 112/2019/DS-PT
Ngày: 23-9-2019
V/v tranh chấp hợp đồng thi công xây dựng nhà ở và đòi bồi thường thiệt hại về tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Hoàng Vân.

Các Thẩm phán: Ông Tống Văn Viên.

Ông Trịnh Hữu Bình.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Thơ - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Ông Thạch Vũ - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 97/2019/TLPT-DS, ngày 03 tháng 9 năm 2019 về việc "Tranh chấp hợp đồng thi công xây dựng nhà ở và đòi bồi thường thiệt hại về tài sản".

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 15/2019/DS-ST ngày 08 tháng 7 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện C bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 250/2019/QĐ-PT ngày 04 tháng 9 năm 2019 và quyết định hoãn phiên tòa phúc thẩm số: 97/QĐ-PT ngày 18 tháng 9 năm 2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Trương Văn T, sinh năm 1963 (vắng mặt).

Địa chỉ: số 557, Quốc lộ 53, khóm A, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

- *Người đại diện hợp pháp của ông Trương Văn T:* Bà Phạm Ngọc T, sinh năm 1967 theo văn bản ủy quyền ngày 11/9/2019 (có mặt).

- *Bị đơn:* Ông Lê Văn T, sinh năm 1975 (có mặt).

Địa chỉ: số 114, tổ 6, khóm P, thị trấn C, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

- *Người đại diện hợp pháp của ông Lê Văn T:* Ông Trần Ngọc T, sinh năm 1981 theo văn bản ủy quyền ngày 21/9/2019 (có mặt).

Địa chỉ: số 71E, ấp M, xã T, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Phạm Ngọc T, sinh năm 1967 (có mặt).

Địa chỉ: số 557, Quốc lộ 53, khóm A, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

2. Ông Nguyễn Văn Mười H, sinh năm 1971 (vắng mặt).

Địa chỉ: ấp M, xã T, huyện T, tỉnh Vĩnh Long.

- *Người kháng cáo:* Ông Trương Văn T là nguyên đơn và ông Lê Văn T là bị đơn trong vụ án.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 09 tháng 6 năm 2017 của nguyên đơn ông Trương Văn T và lời khai của bà Phạm Ngọc T là người đại diện hợp pháp cho nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên toà hôm nay trình bày: Ngày 03/01/2017, ông Trương Văn T và ông Lê Văn T có ký bảng thỏa thuận thi công xây dựng công trình nhà ở tại số 557 Quốc lộ 53, khóm A, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh với nội dung ông Lê Văn T thực hiện công việc xây nhà thô và nhân công hoàn thiện công trình với quy mô một trệt, một lầu, thi công đúng bản vẽ và giấy phép xây dựng được phê duyệt. Thời gian thực hiện là 07 tháng tính từ ngày 13/02/2017. Ông Lê Văn T đã nhận ứng trước tiền công thầu xây dựng của ông Trương Văn T là 80.000.000 đồng. Trong quá trình thi công công trình, ông Lê Văn T đã thực hiện không đúng theo thỏa thuận trong hợp đồng đã ký kết, như không đủ nhân lực thi công, ông Lê Văn T thường xuyên vắng mặt tại công trình, thiếu trách nhiệm khi đổ sàn, không bảo dưỡng bê tông đúng quy định, xây và đổ đà bị hang lỗ, bị rỗng lộ thép, sàn nhà bị nứt nhiều nơi, không đảm bảo kỹ thuật, không lập kế hoạch thi công và các lỗi khác, làm thiệt hại đến chất lượng xây dựng nhà ở của gia đình ông Trương Văn T. Nên yêu cầu ông Lê Văn T khắc phục sửa chữa hư hỏng hiện trạng công trình bằng 95.076.000 đồng cho ông Trương Văn T. Chấm dứt phần còn lại của hợp đồng thi công xây dựng nhà ở giữa ông Trương Văn T với ông Lê Văn T ký ngày 03/01/2017. Ông Trương Văn T đồng ý thanh toán tiền thi công dỡ dang công trình cho ông Lê Văn T 108.346.000 đồng (Tiền công xây dựng tổng cộng 195.246.000 đồng, trừ đi số tiền ông Lê Văn T đã tạm ứng trước 80.000.000 đồng, tiền thuê nhân công tháo dỡ cốp pha dầm sàn phục vụ kiểm định 4.500.000 đồng, tiền bơm bê tông tươi 2.400.000 đồng nên còn lại số tiền 108.346.000 đồng).

Tại đơn phản tố ngày 06 tháng 7 năm 2017, đơn phản tố bổ sung ngày 10 tháng 4 năm 2019 của bị đơn ông Lê Văn T và lời khai của ông Trần Ngọc T là người đại diện hợp pháp cho bị đơn trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên toà hôm nay trình bày: Ngày 03/01/2017 ông Lê Văn T với ông Trương Văn T có ký bảng thỏa thuận thi công xây dựng công trình nhà ở một trệt, một lầu, tọa lạc tại số 557, Quốc lộ 53, khóm A, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh, thời gian thực hiện là 07 tháng kể từ ngày 13/02/2017 với số tiền thi công 532.000.000 đồng, hình thức thanh toán và thời gian thanh toán tiền hai bên thỏa thuận theo từng thời

điểm khác nhau, tổng cộng 11 đợt, phía ông Trương Văn T cam kết bố trí giám sát kết hợp với bên thi công để giải quyết nhanh chóng các vướng mắc trong quá trình thi công gặp phải. Sau khi ký hợp đồng, ông Lê Văn T thực hiện công việc đúng nội dung đã thỏa thuận. Tuy nhiên, trong quá trình thi công gặp nhiều khó khăn do phía ông Trương Văn T gây ra, làm chậm trễ tiến độ và tốn nhiều chi phí phát sinh, như việc ông Lê Văn T phải tự chi trả tiền thuê xe di chuyển phần đất mà quá trình đào móng xây nhà không có chỗ tập kết, ông Trương Văn T thanh toán tiền công không đúng theo thỏa thuận, không bố trí giám sát kỹ thuật đúng theo thỏa thuận, ông Trương Văn T cung cấp cho bên thi công tấm nilon loại màng phủ nông nghiệp rất mỏng dễ bị thủng khi tiếp xúc với thép dầm, thép sàn, do đó sau khi đổ bê tông tấm nilon bị thủng nhiều chỗ làm chảy mất nước nhựa bê tông, gây ra lỗ mọt trên dầm sàn. Nay ông Lê Văn T thống nhất chấm dứt phần còn lại của hợp đồng xây dựng nhà ở đã ký kết giữa ông Lê Văn T với ông Trương Văn T vào ngày 03/01/2017. Ông Lê Văn T đồng ý thanh toán tiền chi phí sửa chữa hư hỏng hiện trạng công trình 95.076.000 đồng cho ông Trương Văn T. Đồng thời, do ông Trương Văn T không cho tháo dỡ cốp pha dầm sàn nên ông Lê Văn T phải bồi thường cho ông Nguyễn Văn Mười H từ tháng 6 năm 2017 đến tháng 5 năm 2019 là 23 tháng, mỗi ngày là 500.000 đồng (một tháng là 15.000.000 đồng) với tổng số tiền 345.000.000 đồng, do đó ông Lê Văn T yêu cầu ông Trương Văn T phải trả 50% số tiền chậm tháo dỡ cốp pha dầm sàn là 172.500.000 đồng cho ông Lê Văn T (345.000.000đ : 2 = 172.500.000đ). Yêu cầu ông Trương Văn T thanh toán tiền thi công dỡ dang công trình với số tiền 108.364.000 đồng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn Mười H, trình bày: Ngày 01/4/2017 ông với ông Lê Văn T có ký bảng thỏa thuận thi công cốp pha sàn, để ông Lê Văn T xây dựng nhà cho ông Trương Văn T tại số 557, Quốc lộ 53, khóm A, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh, phương thức thanh toán tiền thuê cốp pha chia làm 02 lần, đóng xong cốp pha thanh toán 70%, đỗ sàn xong thanh toán phần còn lại 30%. Tiền thuê cốp pha sàn 135.000 đồng/m^2, tổng diện tích sàn 188m^2 bằng số tiền 25.380.000 đồng, số tiền này ông đã nhận đủ của ông Lê Văn T. Ngoài ra, trong hợp đồng có thỏa thuận về viêc chậm tháo dỡ cốp pha, cụ thể tùy theo vùng mà quy định là không quá 21 ngày hoặc 28 ngày để tính thời hạn và thiệt hại tháo dỡ cốp pha. Đối với khu vực huyện C, thì thỏa thuận quy định quá 21 ngày kể từ ngày đổ bê tông sàn mà ông không tháo dỡ được cốp pha không do lỗi phía bên ông, thì bên thuê cốp pha phải bồi thường thiệt hại cho ông tính theo tỷ lệ % sàn, mỗi ngày bằng 500.000 đồng và ông Lê Văn T đã đưa trước cho ông số tiền chậm tháo dỡ cốp pha của 02 tháng bằng 30.000.000 đồng. Hiện nay, ông đã tháo dỡ và nhận lại toàn bộ dàn cốp pha, tuy có bị rỉ sét và hao mòn do thời gian kéo dài nhưng ông không tranh chấp, không yêu cầu độc lập trong vụ án này.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan tham gia tố tụng đứng về phía nguyên đơn bà Phạm Ngọc T có lời trình bày và yêu cầu như nguyên đơn.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số: 15/2019/DS-ST ngày 08/7/2019 của Tòa án nhân dân huyện C, đã tuyên như sau:

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Trương Văn T.

Công nhận sự thỏa thuận về việc chấm dứt hợp đồng thi công xây dựng nhà ở được xác lập ngày 03/01/2017, giữa nguyên đơn ông Trương Văn T với bị đơn ông Lê Văn T.

Công nhận sự thỏa thuận về việc bị đơn ông Lê Văn T khắc phục thiệt hại tài sản bồi thường bằng số tiền cho nguyên đơn ông Trương Văn T là 95.076.000 đồng.

Công nhận sự thỏa thuận về việc nguyên đơn ông Trương Văn T thanh toán tiếp tiền công xây dựng cho bị đơn ông Lê Văn T số tiền là 108.346.000 đồng.

Chấp nhận một phần yêu cầu phản tố của bị đơn ông Lê Văn T.

Buộc nguyên đơn ông Trương Văn T phải trả cho bị đơn ông Lê Văn T số tiền chậm tháo dỡ cốp pha là 12.000.000 đồng.

Không chấp nhận một phần yêu cầu phản tố của bị đơn ông Lê Văn T về việc yêu cầu nguyên đơn ông Trương Văn T trả tiền chậm tháo dỡ cốp pha 142.500.000 đồng.

Đình chỉ xét xử một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Trương Văn T đối với số tiền 140.440.990 đồng so với nội dung yêu cầu của đơn khởi kiện.

Đình chỉ xét xử một phần yêu cầu phản tố của bị đơn ông Lê Văn T đối với số tiền 2.400.000 đồng so với nội dung yêu cầu của đơn phản tố.

Dành cho ông Nguyễn Văn Mười H được quyền khởi kiện vụ án dân sự khác về tranh chấp hợp đồng thi công cốp pha sàn khi có thiệt hại thực tế xảy ra và còn thời hiệu khởi kiện.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về nghĩa vụ chịu lãi do chậm thi hành án, án phí, chi phí kiểm định và quyền kháng cáo của các bên đương sự.

Ngày 18/7/2019 nguyên đơn ông Trương Văn T kháng cáo, không đồng ý trả cho ông Lê Văn T tiền chậm tháo dỡ cốp pha 12.000.000 đồng, không đồng ý chịu tiền chi phí kiểm định 34.428.000 đồng, không đồng ý chịu tiền án phí 6.017.000 đồng.

Ngày 21/7/2917 bị đơn ông Lê Văn T kháng cáo, yêu cầu ông Trương Văn T bồi thường thiệt hại do chậm tháo dỡ thiết bị cây chống, ván cốp pha, dầm sàn trong thời gian 23 tháng tính từ tháng 6 năm 2017 đến tháng 5 năm 2019 với số tiền 172.500.000 đồng. Không đồng ý chịu tiền chi phí kiểm định 51.642.000 đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn, bị đơn giữ nguyên kháng cáo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, của Hội đồng xét xử tại phiên tòa cũng như việc chấp hành pháp luật của các bên đương sự đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về nội dung, vị Kiểm sát viên cho rằng yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn là có căn cứ để chấp nhận, đối với yêu cầu

kháng cáo của bị đơn là không có cơ sở để chấp nhận. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự chấp nhận yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn ông Trương Văn T, không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn ông Lê Văn T, sửa bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận và ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục tố tụng:

[1] Hội đồng xét xử sơ thẩm đã xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp, thụ lý và giải quyết vụ án đúng thẩm quyền theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đơn kháng cáo của nguyên đơn ông Trương Văn T, bị đơn ông Lê Văn T còn trong hạn luật định hợp lệ, nên được chấp nhận.

Về nội dung vụ án:

[2] Hợp đồng thi công xây dựng nhà ở giữa ông Trương Văn T với ông Lê Văn T là sự thỏa thuận giữa các bên, được thực hiện đúng trình tự, thủ tục về giao kết hợp đồng, không vi phạm điều cấm, không trái đạo đức xã hội, được các bên thừa nhận là hợp pháp, có hiệu thi hành đối với các bên. Quá trình thi công xây dựng nhà, do các bên không thực hiện đúng nội dung hợp đồng nên phát sinh tranh chấp. Tuy nhiên, các bên đương sự đã thống nhất với nhau việc chấm dứt phần còn lại của hợp đồng; khắc phục thiệt hại tài sản trong quá trình thi công công trình và thanh toán tiền thi công xây dựng nhà, không có kháng cáo nên cấp phúc thẩm không xem xét, giải quyết.

[3] Ông Trương Văn T kháng cáo, không đồng ý trả cho ông Lê Văn T tiền chậm tháo dỡ cốp pha 12.000.000 đồng, không đồng ý chịu tiền chi phí kiểm định 34.428.000 đồng và không đồng ý chịu tiền án phí 6.017.000 đồng. Ông Lê Văn T kháng cáo, yêu cầu ông Trương Văn T bồi thường thiệt hại do chậm tháo dỡ thiết bị cây chống, ván cốp pha, dầm sàn trong thời gian 23 tháng tính từ tháng 6 năm 2017 đến tháng 5 năm 2019 với số tiền 172.500.000 đồng và không đồng ý chịu tiền chi phí kiểm định 51.642.000 đồng.

[4] Xét kháng cáo của ông Trương Văn T không đồng ý trả cho ông Lê Văn T tiền chậm tháo dỡ cốp pha 12.000.000 đồng và không đồng ý chịu tiền chi phí kiểm định 34.428.000 đồng là có căn cứ để chấp nhận. Bởi lẽ, ngày 03/01/2017 giữa ông Trương Văn T với ông Lê Văn T có ký hợp đồng thi công xây dựng nhà cho ông Trương Văn T tại số 557, Quốc lộ 53, khóm A, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh với thời gian thi công là 07 tháng kể từ ngày 13/02/2017, trong quá trình thi công nhà ông Trương Văn T cho rằng ông Lê Văn T xây dựng nhà không đảm bảo chất lượng nên phát sinh tranh chấp. Tại kết quả kiểm định công trình số: 18245/DV.32/SCQC ngày 30/01/2019 của Công ty Cổ phần kiểm định xây dựng Sài Gòn đã nhận định, nguyên nhân gây hư hỏng, rỗ bê tông dầm sàn của công trình nhà

ở số 557, Quốc lộ 53, khóm A, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh là quá trình thi công bê tông dầm sàn, công tác đầm lèn bê tông dầm sàn không đảm bảo, gây hiện tượng bong rỗ bề mặt bê tông dầm sàn, rỗ rỗng phân tầng bê tông bên trong dầm, làm không đảm bảo khả năng chịu lực của hệ dầm. Các hư hỏng trên có thể được khắc phục, sửa chữa theo biện pháp kỹ thuật nêu trên trong phần thuyết minh tại mục D/1.2. Chi phí sửa chữa hư hỏng hiện trạng công trình 95.076.000 đồng. Giá trị nhân công thi công dỡ dang công trình: 195.246.000 đồng. Trong quá trình giải quyết vụ án, ông Trương Văn T với ông Lê Văn T thống nhất chấm dứt phần còn lại của hợp đồng thi công xây dựng nhà ở ngày 03/01/2017. Ông Lê Văn T đồng ý chịu tiền chi phí sửa chữa hư hỏng hiện trạng công trình cho ông Trương Văn T với số tiền 95.076.000 đồng. Ông Trương Văn T đồng ý thanh toán tiền nhân công thi công dỡ dang công trình cho ông Lê Văn T 108.346.000 đồng (Tiền công xây dựng tổng cộng 195.246.000 đồng, trừ đi số tiền ông Lê Văn T đã tạm ứng trước 80.000.000 đồng, tiền thuê nhân công tháo dỡ cốp pha dầm sàn phục vụ kiểm định 4.500.000 đồng, tiền bơm bê tông tươi 2.400.000 đồng nên còn lại số tiền 108.346.000 đồng). Như vậy, các bên đã thống nhất được với nhau về việc chấm dứt hợp đồng thi công và giải quyết hậu quả của hợp đồng thì hợp đồng coi như đã chấm dứt theo quy định tại khoản 2 Điều 422 của Bộ luật dân sự năm 2015. Trong quá trình thi công công trình nhà ở đã xảy ra tranh chấp, nên cần lưu giữ cốp pha dầm sàn để phục vụ cho việc kiểm định chất lượng xây dựng phần sàn của cơ quan chuyên môn, theo kết quả kiểm định công trình số: 18245/DV.32/SCQC ngày 30/01/2019 của Công ty Cổ phần kiểm định xây dựng Sài Gòn thì nguyên nhân gây hư hỏng, rỗ bê tông dầm sàn của công trình nhà của ông Trương Văn T là quá trình thi công bê tông dầm sàn, công tác đầm lèn bê tông dầm sàn không đảm bảo, gây hiện tượng bong rỗ bề mặt bê tông dầm sàn, rỗ rỗng phân tầng bê tông bên trong dầm, làm không đảm bảo khả năng chịu lực của hệ dầm, đây là lỗi của ông Lê Văn T trong quá trình thi công nhà nên ông Lê Văn T phải chịu toàn bộ lỗi trong sự việc này. Đồng thời, ông Lê Văn T cũng đồng ý chịu chi phí sửa chữa hư hỏng hiện trạng công trình với số tiền 95.076.000 đồng cho ông Trương Văn T theo kết quả kiểm định công trình số: 18245/DV.32/SCQC ngày 30/01/2019 của Công ty Cổ phần kiểm định xây dựng Sài Gòn. Do đó, việc ông Trương Văn T không đồng ý trả cho ông Lê Văn T tiền chậm tháo dỡ cốp pha 12.000.000 đồng và không đồng ý chịu tiền chi phí kiểm định 34.428.000 đồng là có căn cứ, nên không buộc ông Trương Văn T trả cho ông Lê Văn T tiền chậm tháo dỡ cốp pha dầm sàn 12.000.000 đồng. Cấp sơ thẩm nhận định, trong quá trình thi công nhà ở ông Trương Văn T không bố trí người giám sát thi công để kiểm tra, theo dõi xuyên suốt quá trình ông Lê Văn T xây dựng nhà theo quy định tại Điều 3 của hợp đồng và hai bên có thỏa thuận thay đổi một số kết cấu của bản vẽ thiết kế ban đầu nên đã gián tiếp phần nào ảnh hưởng đến chất lượng công trình nhà ở, do đó xác định ông Trương Văn T lỗi 40%, ông Lê Văn T lỗi 60% là chưa phù hợp như nhận định ở phần trên nên số tiền 30.000.000 đồng mà ông Lê Văn T đã trả cho ông Nguyễn Văn Mười H do chậm tháo dỡ cốp pha dầm sàn, thì ông Lê Văn T phải chịu. Buộc ông Lê Văn T phải chịu toàn bộ tiền chi phí kiểm định 86.070.000 đồng.

[5] Đối với kháng cáo của ông Trương Văn T không đồng ý chịu tiền án phí là có căn cứ để chấp nhận. Bởi lẽ, sau khi có kết quả kiểm định công trình số: 18245/DV.32/SCQC ngày 30/01/2019 của Công ty Cổ phần kiểm định xây dựng Sài Gòn thì ông Trương Văn T đồng ý thanh toán tiền nhân công thi công dỡ dang công trình cho ông Lê Văn T 108.346.000 đồng. Đồng thời, theo kết quả kiểm định công trình số: 18245/DV.32/SCQC ngày 30/01/2019 thì nguyên nhân gây hư hỏng, rỗ bê tông dầm sàn của công trình nhà của ông Trương Văn T là do quá trình thi công nên ông Trương Văn T không có lỗi. Đối với số tiền chậm tháo dỡ cốp pha 12.000.000 đồng, như nhận định ở phần [4] thì ông Trương Văn T không có nghĩa vụ thanh toán cho ông Lê Văn T số tiền này, nên ông Trương Văn T không phải chịu tiền án phí đối với số tiền 12.000.000 đồng.

[6] Đối với kháng cáo của ông Lê Văn T, yêu cầu ông Trương Văn T bồi thường thiệt hại do chậm tháo dỡ thiết bị cây chống, ván cốp pha, dầm sàn trong thời gian 23 tháng tính từ tháng 6 năm 2017 đến tháng 5 năm 2019 với số tiền 172.500.000 đồng và không đồng ý chịu tiền chi phí kiểm định 51.642.000 đồng. Theo đơn kháng cáo ngày 21/7/2019 của ông Lê Văn T và tại phiên tòa hôm nay ông Trần Ngọc T là người đại diện hợp pháp cho ông Lê Văn T cho rằng trong quá trình thi công công trình nhà của ông Trương Văn T thì hai bên xảy ra tranh chấp, vụ việc được Tòa án nhân dân huyện C giải quyết, trong quá trình giải quyết vụ án thì hai bên thống nhất trưng cầu Trung tâm giám định chất lượng xây dựng, thuộc Chi cục giám định xây dựng Trà Vinh kiểm định chất lượng phần sàn được xây dựng, sau khi có kết quả kiểm định của Trung tâm giám định chất lượng xây dựng thì ông Trương Văn T không đồng ý nên tiếp tục yêu cầu tổ chức kiểm định khác kiểm định lại công trình làm cho việc lưu giữ cốp pha dầm sàn kéo dài gây thiệt hại cho ông Lê Văn T, đồng thời để vụ việc được sớm kết thúc ông Lê Văn T đồng ý thanh toán tiền chi phí sửa chữa hư hỏng hiện trạng công trình 95.076.000 đồng cho ông Trương Văn T. Xét yêu cầu kháng cáo của ông Lê Văn T là không có cở sở để chấp nhận. Bởi lẽ, sau khi phát sinh tranh chấp ông Trương Văn T với ông Lê Văn T thống nhất yêu cầu Trung tâm giám định chất lượng xây dựng, thuộc Chi cục giám định xây dựng Trà Vinh kiểm định chất lượng phần sàn được xây dựng, ngày 17/01/2018 Trung tâm giám định chất lượng xây dựng có báo cáo kết quả đánh giá hiện trạng chất lượng, xác định chi phí nhân công và đề xuất phương án xử lý khắc phục công trình, không đồng ý với kết quả kiểm định của Trung tâm giám định chất lượng xây dựng nên ông Trương Văn T yêu cầu tổ chức kiểm định khác kiểm định lại công trình. Tại biên bản tiếp xúc ngày 05/10/2018 của Tòa án nhân dân huyện C thì ông Tiến, bà Thủy, ông Trương Văn T và bà Như thống nhất chọn Công ty Cổ phần kiểm định xây dựng Sài Gòn kiểm định lại chất lượng phần sàn được xây dựng (bút lục số 439, 440), tại kết quả kiểm định công trình số: 18245/DV.32/SCQC ngày 30/01/2019 của Công ty Cổ phần kiểm định xây dựng Sài Gòn thì nguyên nhân gây hư hỏng, rỗ bê tông dầm sàn của công trình nhà của ông Trương Văn T là do quá trình thi công. Như vậy, việc lưu giữ cốp pha dầm sàn để phục vụ cho việc kiểm định chất lượng xây dựng phần sàn của cơ quan chuyên môn là theo yêu cầu của ông Trương Văn T nhưng được sự đồng ý và thống nhất của ông Trần Ngọc T là người

đại diện hợp pháp của ông Trương Văn T và nguyên nhân gây hư hỏng, rỗ bê tông dầm sàn của công trình nhà là do quá trình thi công nên thiệt hại do lưu giữ cốp pha dầm sàn ông Lê Văn T phải chịu. Mặt khác, trên thực tế ông Lê Văn T chỉ thanh toán cho ông Nguyễn Văn Mười H số tiền chậm tháo dỡ cốp pha dầm sàn bằng 30.000.000 đồng, đối với số tiền 172.500.000 đồng ông Lê Văn T cũng không đưa ra được chứng cứ gì để chứng minh có thiệt hại trên. Đối với chi phí kiểm định, như nhận định ở phần [4] thì ông Lê Văn T phải chịu toàn bộ tiền chi phí kiểm định 86.070.000 đồng. Do đó, toàn bộ yêu cầu kháng cáo của ông Lê Văn T là không có căn cứ để xem xét.

[7] Từ các nhận định và phân tích trên, nên chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên; Chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn ông Trương Văn T; Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn ông Lê Văn T, sửa bản án sơ thẩm.

[8] Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Lê Văn T phải chịu án phí đối với số tiền chi phí sửa chữa hư hỏng hiện trạng công trình 95.076.000 đồng khắc phục cho ông Trương Văn T và số tiền lưu giữ cốp pha dầm sàn không được chấp nhận 172.500.000 đồng, với tổng số tiền án phí là 13.378.000 đồng (95.076.000đ + 172.500.000đ = 267.576.000đ x 5% = 13.378.000đ). Ông Trương Văn T và ông Lê Văn T không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn ông Trương Văn T.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn ông Lê Văn T.

Sửa bản án dân sự sơ thẩm số: 15/2019/DS-ST ngày 08 tháng 7 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện C.

Căn cứ vào các Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 70, Điều 91, Điều 144, Điều 147, Điều 157, Điều 165, Điều 244, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ Điều 468 và Điều 422 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Căn cứ vào các Điều 138, Điều 139, điểm b khoản 2 và điểm b khoản 3 Điều 140, Điều 141, Điều 144, Điều 145, điểm a khoản 3 Điều 146 của Luật Xây dựng năm 2014.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội.

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Trương Văn T.

Công nhận sự thỏa thuận về việc chấm dứt hợp đồng thi công xây dựng nhà ở được xác lập ngày 03/01/2017, giữa nguyên đơn ông Trương Văn T với bị đơn ông Lê Văn T.

Công nhận sự thỏa thuận về việc bị đơn ông Lê Văn T khắc phục thiệt hại tài sản bồi thường bằng số tiền cho nguyên đơn ông Trương Văn T là 95.076.000 đồng *(Chín mươi lăm triệu, không trăm bảy mươi sáu ngàn đồng)*.

Công nhận sự thỏa thuận về việc nguyên đơn ông Trương Văn T thanh toán tiếp tiền công xây dựng cho bị đơn ông Lê Văn T số tiền là 108.346.000 đồng *(Một trăm lẽ tám triệu, ba trăm bốn mươi sáu ngàn đồng)*.

Không chấp nhận yêu cầu phản tố của bị đơn ông Lê Văn T về việc yêu cầu nguyên đơn ông Trương Văn T trả tiền chậm tháo dỡ cốp pha dầm sàn 172.500.000 đồng *(Một trăm bảy mươi hai triệu, năm trăm ngàn đồng)*.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của bên được thi hành án, cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu thêm cho bên được thi hành án khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Đình chỉ xét xử một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Trương Văn T đối với số tiền 140.440.990 đồng *(Một trăm bốn mươi triệu, bốn trăm bốn mươi ngàn chín trăm chín mươi đồng)* so với nội dung yêu cầu của đơn khởi kiện.

Đình chỉ xét xử một phần yêu cầu phản tố của bị đơn ông Lê Văn T đối với số tiền 2.400.000 đồng *(Hai triệu, bốn trăm ngàn đồng)* so với nội dung yêu cầu của đơn phản tố.

Dành cho ông Nguyễn Văn Mười H được quyền khởi kiện vụ án dân sự khác về tranh chấp hợp đồng thi công cốp pha sàn khi có thiệt hại thực tế xảy ra và còn thời hiệu khởi kiện.

Về chi phí kiểm định tài sản: Buộc ông Lê Văn T phải chịu 86.070.000 đồng *(Tám mươi sáu triệu, không trăm bảy mươi ngàn đồng)*, nhưng được cấn trừ vào số tiền tạm ứng kiểm định đã nộp 5.258.000 đồng *(Năm triệu, hai trăm năm mươi tám ngàn đồng)* theo phiếu thu số 125 ngày 13/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện C nên ông Lê Văn T phải nộp tiếp số tiền kiểm định 80.812.000 đồng *(Tám mươi triệu, tám trăm mười hai ngàn đồng)*. Hoàn trả cho ông Trương Văn T số tiền tạm ứng chi phí kiểm định đã nộp 80.812.000 đồng *(Tám mươi triệu, tám trăm mười hai ngàn đồng)*. Sau khi ông Lê Văn T nộp số tiền chi phí kiểm định 80.812.000 đồng *(Tám mươi triệu, tám trăm mười hai ngàn đồng)* Cơ quan Thi hành án dân sự nhận rồi giao lại cho ông Trương Văn T.

Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Trương Văn T không phải chịu án phí, hoàn trả cho ông Trương Văn T số tiền tạm ứng án phí đã nộp 5.888.000 đồng *(Năm triệu, tám trăm tám mươi tám ngàn đồng)* theo biên lai thu số 0010314 ngày 09/6/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C.

Buộc ông Lê Văn T 13.378.000 đồng *(Mười ba triệu, ba trăm bảy mươi tám ngàn đồng)* nhưng được cấn trừ vào số tiền tạm ứng án phí ông Lê Văn T đã nộp

2.060.000 đồng *(Hai triệu, không trăm sáu mươi ngàn đồng)* theo biên lai thu số 0010358 ngày 18/7/2017 và số tiền 5.209.000 đồng *(Năm triệu, hai trăm lẽ chín ngàn đồng)* theo biên lai thu số 0000710 ngày 25/4/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C nên ông Lê Văn T phải nộp tiếp 6.109.000 đồng *(Sáu triệu, một trăm lẽ chín đồng)* tiền tạm ứng án phí tại Cơ quan Thi hành án dân sự.

Về án phí dân sự phúc thẩm:

Ông Trương Văn T không phải chịu tiền án phí phúc thẩm. Hoàn trả cho ông Trương Văn T 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng)* tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm theo biên lai thu tiền số 0003779 ngày 22 tháng 7 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C.

Ông Lê Văn T không phải chịu tiền án phí phúc thẩm. Hoàn trả cho ông Lê Văn T 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng)* tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm theo biên lai thu tiền số số 0003780 ngày 23 tháng 7 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C.

Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Trà Vinh;
- TAND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, TDS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Huỳnh Văn Hoàng Vân